

Số: 160/2018/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1976; nơi ĐKKHTT: Số 14, Đ, phường T, quận H, thành phố H; nơi ở hiện nay: Số 8 Lô 258 phường T, quận H, thành phố H và chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; nơi ĐKKHTT và nơi ở: Số 14, Đ, phường T, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị S thống nhất thoả thuận: Anh Trần Văn T trực tiếp nuôi con Trần Khánh Ly, sinh ngày 13/11/2001; Trần Đức Long, sinh ngày 01/10/2003; Trần Khánh Phương, sinh ngày 20/11/2013

cho đến khi cháu Trần Khánh Ly, Trần Đức Long, Trần Khánh Phương đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị S tự thỏa thuận với nhau nên anh T, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị S thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn T nhận nộp cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An theo biên lai số 0016387 ngày 18/7/2018 trả lại anh Trần Văn T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng